

Nền Tảng Xây Dựng Đời Sống Đạo Đức Theo Phật Giáo

TK.Thích Hạnh Bình
(Hội thảo "Đạo Đức Phật Giáo",
Viện Nghiên cứu Phật học VN, Sài Gòn, 1993)

--- o0o ---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 27-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

1. Tinh thần xây dựng đời sống lành mạnh có đạo đức cho người xuất gia.
2. Tinh thần xây dựng đời sống lành mạnh, có đạo đức cho người tại gia.

---o0o---

Chúng ta không cần đi đâu xa, ở ngay tại nhà nhìn qua trang báo hằng ngày cũng đủ cho chúng ta thấy những tệ nạn xã hội hiện nay như thế nào. Rượu chè, cướp bóc, cờ bạc, mại dâm... xảy ra thường xuyên, nếu ta có thời giờ bỏ ra vài năm hay cả cuộc đời để thống kê những sự kiện ấy cũng không thể nào hết được, vì thế mà các nhà báo chí không thất nghiệp, nay tường thuật tệ nạn này, mai báo cáo tệ hại khác. Đề cập đến vấn đề này các nhà lãnh đạo, các nhà giáo dục, các nhà Tôn giáo... rất quan tâm, và đã đề xuất biết bao những biện pháp để ngăn chặn, phòng ngừa, tất nhiên, dù ít hay nhiều cũng gặt hái một số kết quả nhất định nào đó, nhưng trên thực tế như chúng ta trông thấy, những tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng khắp mọi nơi trên thế giới. Như vậy, nguyên nhân nào, động lực nào thúc đẩy chúng xuất hiện? Đây là chủ đề tôi sẽ trình bày trong bài viết này.

Đối với vấn đề, hẳn nhiên, mỗi chúng ta đều có những quan điểm, cách lập luận khác nhau, tùy theo cách nhìn của mình đối với cuộc sống, lẽ tất nhiên tôi không dám bàn luận quan điểm của quý vị là đúng hay không đúng. Ở đây tôi chỉ không đưa ra một quan điểm mới mẻ nào mà chỉ dựa vào những lời dạy của đức Phật để rút ra những kinh nghiệm trong vấn đề xây dựng một xã hội lành mạnh, có đạo đức mà thôi.

1. Tinh thần xây dựng đời sống lành mạnh có đạo đức cho người xuất gia.

Trong hầu hết các kinh tạng Pàli, thuộc hệ tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy cũng như Phật giáo Đại thừa, đức Phật luôn luôn khuyên các vị đệ tử của Ngài hãy sống trong tinh thần giới luật, lấy giới luật làm thầy, vì nó là nền tảng để xây dựng một nếp sống cộng đồng hài hòa lành mạnh, có đạo đức, và nó cũng là nấc thang đầu tiên để cho người xuất gia tiến sâu vào con đường tuệ giác. Chúng ta hãy lắng nghe lời dạy dỗ tâm huyết của đức Phật trước khi Ngài nhập Niết Bàn:

"Các thầy Tỷ kheo sau khi ta diệt độ, các thầy phải trân trọng, tôn kính tịnh giới, như người mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu ta ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy". (Kinh Di giáo, bản dịch của T.T Thích Trí Quang).

Người giữ giới luật được đức Phật ví như người mù mắt được sáng lại, người nghèo mà được vàng ngọc. Phải chăng đức Phật quá thổi phồng, để cao giới luật? Thưa không, Ngài không bao giờ có ý định lừa dối hay gạt gẫm chúng ta. Cuộc sống và lời dạy của Ngài đã chứng minh điều đó, sở dĩ Ngài dạy như thế, vì Ngài muốn chúng ta giảm bớt khổ đau trong cuộc sống để được sự bình an như Ngài. Muốn được như vậy, mỗi người chúng ta phải tự giác tuân thủ một số nguyên tắc, đó là giới luật.

Hơn nữa, mục đích cuối cùng của con người là mưu cầu hạnh phúc và bình an. Người ta chạy vạy, hì hục làm suốt ngày cũng chỉ để đổi lấy chén cơm, manh áo hay nói cho cùng là đổi lấy những phút giây hạnh phúc khi ăn và mặc. Lẻ trộm rình mò suốt đêm để đánh cắp một cái gì đó, rồi bán đi, lấy tiền, cuối cùng cũng chỉ để mua những phút giây hạnh phúc bằng bữa nhậu, điếu thuốc phiện, hay một đêm hoan lạc... Nói cho cùng, chúng ta là những người đi tìm hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc ở đâu? Có ở trong những cái vật chất ấy không? Tôi nghĩ rằng hạnh phúc không phải ở trong những thứ ấy mà hạnh phúc ở ngay trong thái độ cư xử của chúng ta đối với sự vật ấy có đúng hay không đúng. Chẳng hạn như con dao, chúng ta sử dụng nó ở góc độ làm các thức ăn, thì nó đem lại cho chúng ta niềm vui và hạnh phúc, ngược lại, chúng ta sử dụng con dao ấy để giết người hay làm việc bất thiện,

chúng mang lại cho chúng ta nỗi đau khổ và bất an. Mọi sự kiện trên đời cũng tương tự như thế.

Là người xuất gia cũng không ngoài mục đích trên, nhưng hạnh phúc của người xuất gia là loại hạnh phúc vĩnh cửu trong sự thanh tịnh và giải thoát, không còn các cấu nhiễm thế gian, nhưng muốn được giải thoát giác ngộ, hành giả không thể không hành trì giới, định, tuệ, tiến trình này có thể nói là con đường độc nhất để đi đến Niết Bàn. Vì vậy cho nên đức Phật dạy các Tỷ kheo muốn được giải thoát giác ngộ phải thực hành 250 giới. Tỷ kheo ni có 348 giới. Đó là nguyên tắc để xây dựng một đời sống xuất gia với ý hướng cầu giải thoát.

Tinh thần giới luật theo kinh tạng Pàli, giới luật được đức Phật qui định rất đơn giản, không chi li và hệ thống như những bộ luật về sau này, nói thế không có nghĩa là thiếu sót, mà chúng ta phải hiểu rằng, đó là tinh thần cốt lõi của giới luật, nó bao trùm lên cả mọi điều răn cấm của Luật tạng. Trong bài kinh "Đại kinh xóm ngựa" - Mahassapuracuttam, Trung Bộ X, được đức Phật trình bày những nguyên tắc sống để trở thành một vị Tỷ kheo đầy đủ phạm hạnh:

"Sa môn! Sa môn! Này các Tỷ kheo, dân chúng biết các người là vậy, và nếu các người có bị hỏi "Các người là ai?". Các người phải tự nhận "Chúng tôi là Sa môn". Này các Tỷ kheo, các người đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thời này các Tỷ kheo, các người phải tự tu tập như sau: "Chúng ta sẽ thọ trì và thực hành những pháp tác thành Sa môn. Như vậy danh xưng này của chúng ta mới chơn chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật" và những cúng dường chúng ta thọ hưởng, y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh có kết quả lớn, có lợi ích lớn cho chúng ta, và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".

Cũng trong bài kinh này, đức Phật lần lượt trình bày 7 nguyên tắc tác thành một vị Sa môn như sau:

1. Biết tầm quý (Biết hổ thẹn những việc làm sai của mình)
2. Thân hành thanh tịnh (mọi hành động thuộc về thân phải được trong sạch).
3. Khẩu hành thanh tịnh. (Lời nói ngay thẳng chân thật).
4. Ý hành thanh tịnh. (Suy nghĩ trong sáng)
5. Mạng sống thanh tịnh. (Các nghề nghiệp phải chính đáng trong sạch)

6. Hộ trì các căn. (Gìn giữ sáu căn không cho sáu trần khuấy nhiễu).
7. Chú tâm cảnh giác. (An trú tâm lại một chỗ không cho loạn động).
(Sách đã dẫn).

Qua bài này chúng ta nhận thấy:

- Bảy nguyên tắc tác thành vị Sa môn là tinh thần giới luật đầu tiên của Phật giáo. Từ những nguyên tắc này về sau Đức Phật hay các vị Đại đệ tử Phật xây dựng và hình thành luật tạng Phật giáo một cách chi tiết và hệ thống.

- Bảy nguyên tắc trên là nền tảng để xây dựng đời sống Phạm hạnh cho người xuất gia có chí hướng cầu giải thoát giác ngộ. Vì một vị xuất gia thành tựu những nguyên tắc này thì danh xưng Sa môn của vị ấy mới chơn chánh, như thật, và vị ấy xuất gia không thành kẻ vô dụng, vị ấy có kết quả lớn, có lợi ích lớn trong đời sống phạm hạnh như đã được đức Phật khẳng định. Ngược lại, người xuất gia không thực hành những nguyên tắc này thì danh xưng Sa môn của vị ấy không chơn chánh, không như thật, mặc dù vị ấy có hình thức là người xuất gia, vị ấy sẽ trở thành kẻ vô dụng. Như vậy vị ấy không gặt hái được gì trong đời sống xuất gia.

---o0o---

2. Tinh thần xây dựng đời sống lành mạnh, có đạo đức cho người tại gia.

Đức Phật xây dựng đời sống xuất gia là như vậy, còn đối với đời sống của người tại gia còn nhiều ràng buộc gia đình thì đức Phật xây dựng như thế nào?

Để trả lời câu hỏi này, chúng ta chỉ cần rút ra nguyên tắc đầu tiên là biết tầm quý trong bảy nguyên tắc trên đã làm tôn chỉ cho người tại gia thực hiện. Nguyên tắc này khá quan trọng trong việc xây dựng một xã hội lành mạnh, sống có đạo đức.

Theo đức Phật, nguồn gốc sâu xa của mọi tệ nạn xã hội là con người đã đánh mất đức tính tâm quý, tức là không còn biết hổ thẹn đối với hành vi sai lầm của mình. Như vậy, khi con người không còn biết hổ thẹn thì người ấy có thể làm bất cứ điều ác nào.

Hình ảnh đức Phật dạy tôn giả La Hầu La, khi Tôn giả vừa 7 tuổi, tạ tại rừng Am-ba-la (rừng xoài) thật cảm động. Ngài khuyên La Hầu La khi làm một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp nào, nếu thân, khẩu, ý nghiệp ấy đưa đến tự hại, hại người, hại cả hai thì thân nghiệp ấy, khẩu nghiệp ấy, ý nghiệp ấy là bất thiện. La Hầu La chớ nên làm, nếu đã lỡ làm thì phải biết hổ thẹn, sám hối đối với nghiệp ấy. Ngài còn thận trọng hơn nữa, khuyên La Hầu La không nên nói láo, dù nói để mà chơi. Đức Phật quả là nhà giáo dục vĩ đại, không những Ngài chỉ khuyên dạy những người ở lứa tuổi trưởng thành có sự hiểu biết, mà Ngài còn quan tâm chăm sóc đến tuổi trẻ, giáo dục và xây dựng chúng khi còn tuổi ấu thơ. Ngài quan niệm rằng, tâm hồn của tuổi ấu thơ giống như tờ giấy trắng, nếu như tờ giấy ấy dư, được nhà họa sĩ tài hoa vẽ lên ấy những bông hoa tươi đẹp, thì nó sẽ tô điểm cho cuộc đời thêm sắc. Ngược lại, tờ giấy ấy nếu kẻ bất tài vô dụng bôi lên đó những vết mực đen vô nghĩa thì nó trở thành cái vô dụng và làm xấu xã hội.

Ở đây tôi muốn nói, những người cha, người mẹ, người thầy... có trách nhiệm lớn trong việc giáo dục những người con cháu của mình. Hầu hết những em bé hư hỏng đều phát xuất từ sự thiếu giáo dục của cha, mẹ, hay không có cha mẹ để giáo dục, hoặc phương pháp giáo dục không có hiệu năng. Chúng ta không nên trách đứa con hư hỏng mà chúng ta hãy tự trách mình thiếu tinh thần trách nhiệm giáo dục đối với chúng. Đức Phật đã làm người thầy đầy đủ trách nhiệm, đáng kính, tùy theo từng lứa tuổi sự hiểu biết từng người mà Ngài có những lời dạy khác nhau, rất thiết thực và hữu hiệu.

Đối với tuổi trẻ, bằng mọi hình thức Ngài ngăn chặn những mầm mống phát sinh hành vi bất thiện, như Ngài đã dạy La Hầu La "Là Sa môn hạnh của những người nào biết mà nói láo là không biết tầm quý" (TB I., Kinh Giáo Giới La Hầu La ở rừng Am ba la số 61).

Đức tính hổ thẹn rất cần thiết cho những ai muốn trở thành con người tốt, con người có đời sống lành mạnh có đạo đức, nó là nền móng cơ bản để xây dựng một xã hội lành mạnh. Thiết nghĩ, những tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, tuổi trẻ tiến sâu vào con đường sa đọa, vì con người đã đánh mất đức tính hổ thẹn hay xem thường đức tính này. Đó là nguồn gốc sâu xa xuất hiện mọi tệ nạn xã hội.

Là con người không làm sao tránh khỏi những sai lầm, nhưng cái quan trọng, khi chúng ta phạm phải sai lầm, chúng ta có biết phục thiện hay không, chúng ta có biết hổ thẹn và sửa đổi những sai lầm ấy không. Thái độ phục thiện hay không phục thiện để phân biệt giữa người ngu và kẻ trí, giữa

người thiện và người bất thiện, giữa người làm tội bại xã hội và người xây dựng xã hội.

Trong kinh Giáo giới La Hầu La, đức Phật dùng hình ảnh con voi lâm trận để ví dụ cho hai hạng người trên. Ví dụ một, khi con voi lâm trận, ra chiến trường, nó dùng hai chân trước, hai chân sau, phần thân trước, phần thân sau, dùng đầu, tai, ngà, đuôi... nhưng nó bảo vệ cái vòi của nó. Ví dụ hai, khi con voi lâm trận, ra chiến trường, nó dùng hai chân trước, hai chân sau, phần thân trước, phần thân sau, dùng đầu, tai, ngà, đuôi... và nó dùng luôn cả cái vòi của nó. Ở ví dụ một, ta thấy con voi thứ nhất không quăng bỏ mạng sống của nó, vì nó biết bảo vệ cái vòi, dụ cho người biết tầm quý. Ở ví dụ hai, ta thấy con voi thứ hai đã quăng bỏ mạng sống của nó, vì nó không biết bảo vệ cái vòi, dụ cho người không biết tầm quý.

Qua ví dụ trên, ta càng thấy rõ hơn tầm mức quan trọng khi con người đã đánh mất đức tính tầm quý, nó là nguyên nhân sâu xa của mọi tội phạm. Vì vậy cho nên đức Phật đã đi đến kết luận: "Cũng vậy này La Hầu La, đối với những ai biết mà nói láo, không biết tầm quý, thời ta nói rằng người ấy không có việc ác gì mà người ấy không làm" (sách đã dẫn).

Thật đúng vậy, thưa các bạn, các bạn thử dành một vài phút để cho tâm hồn thật lắng đọng, rồi chiêm nghiệm cuộc sống chính mình. Các bạn sẽ thấy một hành vi xấu xa mà các bạn còn mang theo, vì các bạn đã đánh mất đức tính hổ thẹn đối với tật xấu ấy, và mặc nhiên thừa nhận chúng như là một sự kiện thường tình. Kìa bạn hãy nhìn xem: đứa con hay cháu của bạn có thói xấu hay ăn vụng. Bạn còn nhớ không lần đầu tiên chúng ta ăn vụng với đôi mắt láo liêng, tò vò lén lút sợ hãi, nếu bạn không kịp thời giáo dục chúng, lần thứ hai, ba và nhiều lần sau, bạn sẽ thấy gì trên đôi mắt của cậu bé ấy? Tất nhiên là biểu lộ không chút gì sợ hãi hay lén lút. Chúng ăn vụng một cách tự nhiên và xem như chuyện ấy được mọi người thừa nhận.

Từ chuyện này chúng ta có thể suy ra mọi hành vi khác cũng bắt nguồn tương tự như vậy.

Cuối cùng, tôi xin mượn lời dạy của đức Phật từ trong kinh Di giáo để thay lời kết thúc bài viết này:

"Sự hổ thẹn là phục sức tốt đẹp nhất trong mọi thứ phục sức, như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, sĩ nhục, đừng bao giờ

quên đức tính ấy, dầu chỉ tạm thời mà thôi. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác chi cầm thú" (Kinh Di giáo)

Qua lời Phật dạy, ta thấy đức tính hổ thẹn là nền tảng để xây dựng một nếp sống lành mạnh, có đạo đức. Cho dù là người tại gia hay người xuất gia cũng cần có đức tính ấy. Mất đức tính ấy là nguyên nhân sâu xa của mọi tệ nạn xã hội. Chúng ta là người Phật tử, là những người muốn xây dựng xã hội lành mạnh, hãy cố gắng gìn giữ đức tính ấy trong mỗi người, vì nó là vũ khí sắc bén nhất để ngăn chặn mọi hành vi sai lầm, đồng thời nó cũng là thứ trang phục đẹp nhất trong mọi thứ trang phục./.

--- oOo ---
Hết